

CHÍNH PHỦ
Số: 31/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 1997

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Ban hành Quy chế quản chế hành chính

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

- Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Nghị định này "Quy chế quản lý hành chính".
- Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định về quản chế hành chính trước đây đều bãi bỏ.
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ thống nhất chỉ đạo và giúp Chính phủ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.
- Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

QUY CHẾ QUẢN CHẾ HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/CP ngày 14 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quản chế hành chính là biện pháp xử lý hành chính, buộc những người có hành vi vi phạm pháp luật quy định tại Điều 2 Quy chế này phải cư trú, làm ăn sinh sống ở một địa phương nhất định và chịu sự quản lý, giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương.

Thời hạn quản chế từ 6 tháng đến 2 năm.

Điều 2. Quản chế hành chính được áp dụng đối với những người có hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm đến an ninh quốc gia được quy định tại Chương I phần các tội phạm của Bộ luật hình sự nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Không áp dụng quản chế hành chính đối với người dưới 18 tuổi.

Điều 3. Quản chế hành chính phải đúng đối tượng, thẩm quyền, thủ tục và trình tự được quy định trong Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và Quy chế này.

Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người bị quản chế hành chính.

Điều 4. Quyết định quản chế hành chính được thi hành tại nơi cư trú của người bị quản chế. Trường hợp xét thấy không thể để người bị quản chế hành chính cư trú ở những nơi quan trọng, xung yếu về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng hoặc những nơi mà người bị quản chế có điều kiện tiếp tục vi phạm pháp luật phương hại đến lợi ích quốc gia, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) quyết định quản chế hành chính họ ở nơi khác nhưng trong phạm vi tỉnh, thành phố. Khi chấp hành xong quyết định quản chế người bị quản chế được trở về nơi cư trú cũ của mình.

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện) nơi có người bị quản chế hành chính có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho việc làm ăn, sinh sống của người bị quản chế.

CHƯƠNG II

THỦ TỤC XÉT DUYỆT, QUYẾT ĐỊNH QUẢN CHẾ HÀNH CHÍNH VÀ GIẢM THỜI HẠN QUẢN CHẾ HÀNH CHÍNH

Điều 5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lập hồ sơ đối với những người cần áp dụng biện pháp quản chế hành chính, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Cơ quan công an cấp huyện và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) nơi có người cần áp dụng biện pháp quản chế hành chính cư trú, có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thu thập tài liệu và lập hồ sơ.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị quản chế hành chính gồm:

Tóm tắt lý lịch của người cần áp dụng biện pháp quản chế hành chính;

Tài liệu về các vi phạm pháp luật của người cần áp dụng biện pháp quản chế hành chính;

Ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người cần áp dụng biện pháp quản chế hành chính;

Ý kiến của Mặt trận Tổ quốc cấp huyện;

Nhận xét của cơ quan công an cấp huyện;

Đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 7. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan công an cấp huyện chuyển đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xem xét, đề nghị bằng văn bản và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn gồm đại diện, lãnh đạo Công an cấp tỉnh, Sở Tư pháp và Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh. Đại diện lãnh đạo cơ quan công an cấp tỉnh là Thường trực Hội đồng tư vấn.

Điều 9. Thường trực Hội đồng tư vấn có trách nhiệm tổ chức, chuẩn bị các tài liệu cần thiết, chủ trì cuộc họp, lập biên bản cuộc họp của Hội đồng và thay mặt Hội đồng làm văn bản đề nghị quản chế hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Điều 10. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hội đồng tư vấn họp để xét duyệt hồ sơ, làm văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp và tóm tắt tài liệu về các vi phạm pháp luật của người cần quản chế hành chính, các ý kiến và kết luận của Hội đồng tư vấn; thời hạn và nơi thi hành quyết định quản chế.

Trong trường hợp cần thiết, cuộc họp có thể được hoãn để xác minh, làm rõ thêm hồ sơ của người cần quản chế hành chính.

Hội đồng tư vấn làm việc theo chế độ tập thể. Cuộc họp của Hội đồng tư vấn có đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tham dự. Cuộc họp phải được lập biên bản ghi rõ ý kiến của các thành viên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

Điều 11. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét ra quyết định quản chế hành chính trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quản chế hành chính của Hội đồng tư vấn.

Trường hợp người bị quản chế hành chính phải thi hành quyết định ở nơi khác, trước khi ra quyết định quản chế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thi hành quyết định quản chế, chuẩn bị điều kiện cần thiết để người bị quản chế hành chính thi hành quyết định.

Nội dung quyết định quản chế hành chính phải ghi rõ ngày, tháng, năm ra quyết định; họ tên, chức vụ của người ra quyết định; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nghề nghiệp, nơi cư trú của người bị quản chế hành chính; lý do, điều khoản, tên văn bản pháp luật được áp dụng, thời hạn và nơi thi hành quyết định; quyền khiếu nại của người bị quản chế, nơi và thời hạn khiếu nại.

Điều 12. Trong thời hạn 3 ngày, kể từ ngày ký quyết định quản chế hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải gửi quyết định cho người bị quản chế hành chính, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân và cơ quan công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị quản chế cư trú và nơi người đó thi hành quyết định quản chế.

Điều 13. Khi đã chấp hành được một nửa thời hạn quản chế, nếu người bị quản chế hành chính có tiến bộ rõ rệt hoặc lập công theo các quy định sau đây thì có thể được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét giảm thời hạn quản chế, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi người đó thi hành quyết định quản chế.

Người bị quản chế hành chính có tiến bộ rõ rệt là người thành thật hối lỗi, tích cực lao động, học tập, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật và Quy chế quản chế hành chính. Người bị quản chế hành chính được coi là lập công nếu có một trong những việc làm như: tố cáo những hành vi vi phạm pháp luật của người khác; giúp đỡ cơ quan công an trong việc điều tra phát hiện tội phạm; có sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất; cứu được tính mạng